

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2021**

I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng đề án)

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- Tên bằng tiếng Việt: **Trường Cao đẳng Bắc Kạn**
- Tên giao dịch quốc tế: **Bac Kan colleges**

- Sứ mệnh: Trường Cao đẳng Bắc Kạn có Sứ mệnh tạo dựng sự thành công và thịnh vượng cho thế hệ trẻ và cộng đồng các dân tộc Bắc Kạn thông qua: Các chương trình giáo dục nghề nghiệp đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực, có tính thực tiễn cao đáp ứng nhu cầu xã hội; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, ươm mầm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; cung cấp các giải pháp, mô hình phát triển kinh tế, phát triển cộng đồng theo định hướng “xanh” và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Địa điểm đào tạo: Tổ 17, phường Sông cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Trang thông tin điện tử: <http://cdbk.edu.vn>.

2. Quy mô đào tạo chính quy đến 31/12/2020 (người học)

Stt	Theo phương thức, trình độ đào tạo	Quy mô theo khối ngành đào tạo							Tổng
		Khối ngành I	Khối ngành II	Khối ngành III	Khối ngành IV	Khối ngành V	Khối ngành VI	Khối ngành VII	
I.	Chính quy	77							77
1	Sau đại học								
2	Đại học								
3	Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non								
3.1	Chính quy	57							57
3.2	Liên thông từ TC lên CĐ	20							20
II	Vừa làm vừa học								



3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

- Năm 2019: Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển với 2 phương thức:

+ Phương thức 1: Xét tuyển dựa trên kết quả thi tại kỳ thi THPTQG.

+ Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập năm lớp 12 của chương trình giáo dục THPT đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

Đối với khối ngành đào tạo giáo viên Mầm non, trường tổ chức thi tuyển thêm năng khiếu.

- Năm 2020: Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển với 2 phương thức:

+ Phương thức 1: Xét tuyển dựa trên kết quả thi tại kỳ thi tốt nghiệp THPT.

+ Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập năm lớp 12 của chương trình giáo dục THPT đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

Đối với khối ngành đào tạo giáo viên Mầm non, trường tổ chức thi tuyển thêm năng khiếu.

3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Nhóm ngành/ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh -2 (2019)			Năm tuyển sinh -1 (2020)		
	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
Nhóm ngành I	137	49	15đ với thí sinh xét tuyển sử dụng kết quả thi THPTQG, tốt nghiệp loại Khá trở lên với thí sinh xét tuyển sử dụng học bạ THPT	90	12	16,5đ với thí sinh xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT; đã tốt nghiệp THPT và học lực lớp 12 đạt loại Khá trở lên với thí sinh xét tuyển sử dụng học bạ THPT
Ngành Giáo dục Mầm non	30	49		90	12	
Ngành Sư phạm Toán, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Sinh học, Giáo dục Tiểu học	107	0				

II. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

1.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường: 4,1 ha

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 70 phòng x 4 = 280 chỗ

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính đến thời điểm xây dựng đề án

Stt	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	30	4.900
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	700
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	4	1.600
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	6	900
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	6	600
1.5	Số phòng học đa phương tiện	8	800
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	4	300
2.	Thư viện, trung tâm học liệu	1	985
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	1	500
	Tổng		6.385

1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị



Stt	Tên	Danh mục trang thiết bị chính	Phục vụ ngành đào tạo
1.	Phòng thực hành Mầm non	Bộ dụng cụ nấu ăn, bộ đồ dùng đồ chơi mầm non, Tivi, đầu đĩa VCD, máy chiếu, máy ảnh, đàn Organ, điều hòa, đài đĩa, điện thoại, bình nóng lạnh, máy tính nối mạng, bếp một chiều, máy sấy bát, máy hấp khăn, lò nướng bánh, máy làm sữa đậu nành, máy xay, máy nhào bột,	Giáo dục Mầm non
2.	Phòng thực hành Tin học	Máy vi tính, projector, màn chiếu, hệ thống mạng cáp quang , bàn ghế đủ tiêu chuẩn.	Giáo dục Mầm non
3	Phòng học Tiếng Anh	Máy tính giáo viên, Booth học viên, bộ điều khiển trung tâm, bộ chuyển áp chuyên dụng, cáp chuyên dụng, bộ chuyển đổi AVControl, tai nghe học viên và giáo viên, phần mềm điều khiển phòng Lab chuyên dụng.	Giáo dục Mầm non

1.3. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo...sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

Stt	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1.	Khối ngành/Nhóm ngành I	54.460 quyển

1.4. Danh sách giảng viên cơ hữu chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh - trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục Mầm non.

TT	Họ và tên	Giới tính	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Giảng dạy môn chung	Cao đẳng	
							Mã	Tên ngành
							Ngành/ trình độ chủ trì giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh	
1	Bùi Thị Phượng	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý	x		
2	Bùi Thị Thu Hồng	Nữ		Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm		51140201	Giáo dục Mầm non.
3	Chu Thị Thủy	Nữ		Thạc sĩ	Văn học		51140201	Giáo dục Mầm non.
4	Đặng Hoàng Ánh	Nữ		Thạc sĩ	Tiếng Anh	x		
5	Đào Thị Liễu	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục học	x		
6	Dương Thị Tuyết	Nữ		Thạc sĩ	Mầm non		51140201	Giáo dục Mầm non.
7	Hà Quốc Hùng	Nam		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	x		
8	Hà Thị Bích Ngọc	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục học	x		
9	Hà Thị Hương	Nữ		Thạc sĩ	Tiếng Anh	x		
10	Hoàng Thị Quynh	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non		51140201	Giáo dục Mầm non.

11	Hoàng Thị Thuý Diệu	Nữ		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	x		
12	Hứa Thị Hoài Thu	Nữ		Thạc sĩ	Tiếng Anh	x		
13	Hứa Văn Tùng	Nam		Đại học	Tin học	x		
14	Lê Thị Hiền	Nữ		Thạc sĩ	Tiếng Anh	x		
15	Lương Thị Như Quỳnh	Nữ		Thạc sĩ	Mầm non		51140201	Giáo dục Mầm non.
16	Lưu Quỳnh Dương	Nam		Đại học	SP Giáo dục thể chất	x		
17	Ma Thị Ngọc	Nữ		Thạc sĩ	Lịch sử	x		
18	Ngô Đăng Thanh	Nam		Thạc sĩ	Tiếng Anh	x		
19	Ngô Hải Huân	Nam		Thạc sĩ	Âm nhạc		51140201	Giáo dục Mầm non.
20	Nguyễn Đức Hiền	Nam		Đại học	Thể dục thể thao	x		
21	Nguyễn Hồng Hạnh	Nữ		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	x		
22	Nguyễn Thị Lệ Dung	Nữ		Thạc sĩ	Xã hội học	x		
23	Nguyễn Thị Nương	Nữ		Thạc sĩ	Mầm non		51140201	Giáo dục Mầm non.

24	Nguyễn Thị Xuân Huệ	Nữ		Thạc sĩ	Lý luận Ngôn ngữ		51140201	Giáo dục Mầm non.
25	Nguyễn Văn Biện	Nam		Thạc sĩ	Luật học	x		
26	Nguyễn Xuân Cúc	Nam		Thạc sĩ	Văn học Việt Nam hiện đại		51140201	Giáo dục Mầm non.
27	Phan Thị Nguyệt Anh	Nữ		Thạc sĩ	Văn học Việt Nam		51140201	Giáo dục Mầm non.
28	Trần Thị Lan	Nữ		Đại học	Âm nhạc		51140201	Giáo dục Mầm non.
29	Trần Thị Thùy Trang	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học Tiếng Anh	x		
30	Vàng Thị Thắm	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục học	x		
31	Vũ Thị Hồng Lê	Nữ		Thạc sĩ	Kinh tế	x		
Tổng: 31								

III. Các thông tin của năm tuyển sinh

1. **Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh đã tốt nghiệp THPT

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Không vi phạm pháp luật;
- Không trong thời gian thi hành án kỷ luật.

2. **Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong tỉnh Bắc Kạn

3. **Phương thức tuyển sinh**

3.1. Phương thức 1: Xét tuyển theo điểm thi của kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Chỉ tiêu tuyển sinh bằng 50% tổng chỉ tiêu tuyển sinh ngành Giáo dục Mầm non của trường Cao đẳng Bắc Kạn.

3.2. Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT

Chỉ tiêu tuyển sinh bằng 50% tổng chỉ tiêu tuyển sinh ngành Giáo dục Mầm non của trường Cao đẳng Bắc Kạn.

Nhà trường tổ chức thi môn Năng khiếu trong tổ hợp môn xét tuyển theo cả hai phương thức.

Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển theo cả hai phương thức kể trên.



4. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

STT	Mã ngành	Tên ngành	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	51140201	Giáo dục Mầm non	145/QĐ-BGDĐT	07/01/2011	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2004	2020

b) Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng phương thức tuyển sinh

STT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4		
					Theo phương thức 1	Theo phương thức 2	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn
1	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non	45	45	M06	Ngữ Văn	M03	Ngữ Văn	M05	Ngữ Văn	M07	Ngữ Văn

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

5.1. Đối với Phương thức 1: Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT dành cho các trường Cao đẳng đào tạo giáo viên Mầm non.

5.2. Đối với Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT

- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

- Học lực lớp 12 đạt Khá trở lên .

Đối với cả hai phương thức, điểm môn năng khiếu lấy từ kết quả của kỳ thi năng khiếu do trường Cao đẳng Bắc Kạn tổ chức hoặc các trường đại học, cao đẳng khác tổ chức đạt từ 5 điểm trở lên (theo thang điểm 10).

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào ngành Giáo dục Mầm non của trường:

6.1. Mã số trường: C11,

6.2. Mã số ngành: 51140201,

- Tổ hợp xét tuyển

STT	Ngành	Mã Tổ hợp	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển
1	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	M06	Ngữ Văn, Toán, Đọc diễn cảm – Hát (Múa)
		M03	Ngữ Văn, KHXH, Đọc diễn cảm – Hát (Múa)
		M05	Ngữ Văn, Lịch sử, Đọc diễn cảm – Hát (Múa)
		M07	Ngữ Văn, Địa lí, Đọc diễn cảm – Hát (Múa)

6.3. Một số điều kiện khác sử dụng trong xét tuyển

- **Điểm ưu tiên** khu vực và đối tượng được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- **Điểm xét tuyển** là tổng điểm các bài thi/môn thi (hoặc môn học) theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi (hoặc môn học) của từng tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định.

7. Tổ chức tuyển sinh

7.1. Phương thức 1: Xét tuyển theo điểm thi của kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Trường Cao đẳng Bắc Kạn tuyển sinh 50% chỉ tiêu ngành Giáo dục Mầm non của nhà trường theo phương thức lấy điểm thi 3 bài thi/ môn thi, trong đó số bài thi/môn thi theo đề thi tốt nghiệp THPT là 2, kết hợp với kết quả thi năng

khiếu do nhà trường tổ chức thi riêng hoặc kết quả thi năng khiếu do các trường đại học, cao đẳng khác tổ chức để xét tuyển, trên cơ sở hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.

a) *Tiêu chí xét tuyển:*

Tiêu chí 1: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

Tiêu chí 2: Tiêu chí đảm bảo chất lượng

- Vừa sử dụng kết quả môn thi/tổ hợp môn thi theo kỳ thi tốt nghiệp THPT, vừa sử dụng kết quả môn thi năng khiếu.

- Điểm thi năng khiếu không thấp hơn 5,0 điểm.

Tiêu chí 3

- Đủ điều kiện xét tuyển theo quy định của quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ đào tạo giáo viên Mầm non hệ chính quy hiện hành.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển có đầy đủ thành phần, hợp lệ, đúng quy định và phải tham dự kỳ thi năng khiếu do nhà trường tổ chức hoặc do các trường cao đẳng, đại học khác tổ chức (Nếu thí sinh thi năng khiếu ở trường khác phải nộp phiếu điểm môn thi năng khiếu).

b) *Điểm xét tuyển (ĐXT):*

Điểm xét tuyển là tổng điểm của tổ hợp 3 bài thi/ môn thi, không nhân hệ số cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng (*theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT*).

$$\text{ĐXT} = \text{TĐT} + \text{ĐƯT}$$

Trong đó:

TĐT: Tổng điểm các môn thi/xét = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm năng khiếu;

ĐƯT: Điểm ưu tiên = (ĐƯT khu vực + ĐƯT đối tượng);

ĐXT: Điểm xét tuyển (*được làm tròn đến 2 chữ số thập phân*).

c) *Nguyên tắc xét tuyển:* Đối với thí sinh đáp ứng các tiêu chí 1, 2, 3 và xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đủ chỉ tiêu cho Phương thức 1 đã xác định.

Sau khi xét tuyển mỗi đợt nếu chưa đủ chỉ tiêu, nhà trường sẽ tuyển nguyện vọng bổ sung theo lịch trình quy định của Bộ GD&ĐT.

d) *Đăng ký xét tuyển*

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường Cao đẳng Bắc Kạn.



- Thời gian nộp hồ sơ: **Từ ngày 15/7/2021**

- Hình thức đăng ký: Nộp trực tiếp tại Trường Cao đẳng Bắc Kạn hoặc nộp qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh.

7.2. Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT.

Trường Cao đẳng Bắc Kạn tuyển sinh 50% chỉ tiêu ngành Giáo dục Mầm non của nhà trường bằng phương thức xét tuyển theo điểm ghi trong học bạ THPT kết hợp với kết quả thi năng khiếu do nhà trường tổ chức thi riêng hoặc kết quả thi năng khiếu do các trường đại học, cao đẳng khác tổ chức.

a) *Tiêu chí xét tuyển*

- *Tiêu chí 1:* Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

- *Tiêu chí 2:* Thí sinh có **học lực lớp 12 đạt từ KHÁ** trở lên, điểm thi năng khiếu không dưới 5,0 điểm.

b) *Điểm xét tuyển:*

Điểm xét tuyển là tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển, không nhân hệ số cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng (*theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT*).

$$\text{ĐXT} = \text{TĐT} + \text{ĐUT}$$

Trong đó:

TĐT = Điểm tổng kết năm lớp 12 môn 1 + Điểm tổng kết năm lớp 12 môn 2 + Điểm năng khiếu;

ĐUT: Điểm ưu tiên = (ĐUT khu vực + ĐUT đối tượng);

ĐXT: Điểm xét tuyển (*được làm tròn đến 2 chữ số thập phân*).

c) *Nguyên tắc xét tuyển:* Đối với thí sinh đáp ứng các tiêu chí 1, 2 và xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đủ chỉ tiêu cho Phương thức đã xác định.

Sau khi xét tuyển mỗi đợt nếu chưa đủ chỉ tiêu, nhà trường sẽ tổ chức xét tuyển nguyện vọng bổ sung theo quy định hiện hành.

d) *Đăng ký xét tuyển*

- Thời gian nộp hồ sơ: **Từ ngày 01/6/2021;**

- Hình thức đăng ký: Nộp trực tiếp tại Trường Cao đẳng Bắc Kạn hoặc nộp qua đường bưu điện theo hình thức chuyển phát nhanh.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường Cao đẳng Bắc Kạn;

+ Học bạ THPT/BTTHPT (*bản photo*).

+ Bằng tốt nghiệp THPT/BTTHPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT/BTTHPT tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2021 (*bản photo*);

+ Một phong bì dán sẵn tem ghi rõ địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh.

- Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:

Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Bắc Kạn (Cơ sở 2)- Tổ 17, Phường Sông cầu, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn.

Số điện thoại: 02093 873 698 – 0987609409.

7.3. Tổ chức thi các môn năng khiếu

7.3.1. Đăng ký, dự thi năng khiếu

- Thí sinh dự tuyển ngành học Giáo dục Mầm non phải tham dự kỳ thi năng khiếu do Trường Cao đẳng Bắc Kạn tổ chức theo 02 đợt:

Thời gian dự kiến

+ **Đợt 1: Ngày 15 tháng 8 năm 2021.**

+ **Đợt 2: Ngày 15 tháng 9 năm 2021.** (*Nếu còn chỉ tiêu*)

- Hồ sơ đăng ký:

+ Phiếu đăng ký dự thi môn năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non (download tại Website: <http://cdbk.edu.vn> mục Tuyển sinh năm 2021);

+ Thí sinh dự tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non, sau khi dự thi năng khiếu cần nộp thêm hồ sơ xét tuyển theo quy định.

- Riêng đợt 1:

+ **Nộp hồ sơ từ ngày 01/6 - 8/8/2021**, trực tiếp tại Trường Cao đẳng Bắc Kạn hoặc chuyển phát nhanh theo địa chỉ: Phòng Đào tạo- Trường Cao đẳng Bắc Kạn (Cơ sở 2)- Tổ 17, Phường Sông cầu- Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn.

+ Thời gian thi năng khiếu: **Đúng 8h00 ngày 15/8/2020** thí sinh có mặt tại Trường Cao đẳng Bắc Kạn- Cơ sở 2 để làm thủ tục dự thi (*mang theo chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh, thí sinh nên chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển*).

7.3.2. Nội dung thi năng khiếu

- Hát: Thí sinh hát 01 bài tự chọn (theo chủ đề: thiếu nhi; Thầy cô và mái trường; tình yêu, quê hương đất nước) hoặc Múa 01 bài tự chọn (một tác phẩm, một đoạn- trích đoạn của một tác phẩm múa truyền thống, đương đại hay do thí sinh tự biên đạo).



- Đọc diễn cảm: Thí sinh đọc diễn cảm nội dung một đoạn văn cho trước.

7.3.3. Thông báo kết quả thi năng khiếu và tổ chức xét tuyển:

- Thông báo kết quả thi năng khiếu: Sau khi có kết quả chấm thi;

- Xét trúng tuyển: Theo lịch xét tuyển chung.

8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển;...

8.1. Các đối tượng được tuyển thẳng

- Các đối tượng theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hiện hành.

8.2. Ưu tiên xét tuyển

- Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo.

9. Lệ phí xét tuyển/ thi tuyển

9.1. Lệ phí xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT

9.2. Lệ phí đăng ký dự thi năng khiếu: 300.000 đồng/thí sinh

10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy và lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm: Thực hiện theo Nghị định 116/NĐ/CP-2020 quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

11. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển tại trường Cao đẳng Bắc Kạn

11.1. Hình thức đăng ký, xác nhận nhập học

Thí sinh ĐKXT, xác nhận nhập học qua bưu điện hoặc trực tiếp tại Trường,

Địa chỉ nhận ĐKXT: Phòng Đào tạo, trường Cao đẳng Bắc Kạn (Cơ sở 2)- Tổ 17, Phường Sông cầu, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn. Số điện thoại: 02093 873 698 – 0987609409.

ĐÀ
RUC
OI
ẮC

11.2. Lịch tiếp nhận hồ sơ xét tuyển các đợt

Đợt	Phương thức 1	Phương thức 2
1	Theo lịch trình của Bộ GD&ĐT	1/6/2021 đến 8/8/2021
2		16/8/2020 đến 30/10/2021
3		1/10/2021 đến 1/12/2021

11.3. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển tại trường Cao đẳng Bắc Kạn

Địa chỉ website của trường: <http://www.cdbk.edu.vn>

Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Lê Thị Tuyết	Phó Trường phòng Đào tạo	0973074856	tuyetlt.cdbk@backan.gov.vn
2	Lục Khánh Toại	Cán bộ tuyển sinh	0987609409	toailk.cdbk@backan.gov.vn

TRƯỜNG
Cao Đẳng
BẮC KẠN

13. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)
13.1. Năm tuyển sinh -2 (2019)

Stt	Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh		Số SV trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất đã khảo sát so với năm tuyển sinh	
		ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP
1.	Khối ngành/ Nhóm ngành		137		49		135		82%
	Tổng		135		49		135		82%

13.2. Năm tuyển sinh -1 (2020)

Stt	Nhóm ngành	Chỉ tiêu Tuyển sinh		Số SV trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất đã khảo sát so với năm tuyển sinh	
		ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP	ĐH	CĐSP
1.	Khối ngành/ Nhóm ngành		90		12		100		62%
	Tổng		90		12		100		62%

14. Tài chính

- Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 31.453.000.000 đồng
- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 5.000.000 đồng/ sinh viên.

Cán bộ kê khai

Phí Hồng Hải- Phó trưởng phòng phụ

trách Phòng Đào tạo

Số điện thoại: 0912821321

Email: haiph.cdbk@backan.gov.vn



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trịnh Tiến Long

